

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **2150** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định ngày **23** tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
Cảng cá Bình Định trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Cảng cá Bình Định trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1169/TTr-SNN ngày 20/4/2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 437/TTr-SNV ngày 21/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Cảng cá Bình Định trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá Bình Định tổ chức triển khai các hoạt động của Ban Quản lý Cảng cá theo đúng nội dung Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thủy sản;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc NN tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K12, K13. *Bnh*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Cảng cá Bình Định
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 2150/QĐ-UBND*
ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý Cảng cá Bình Định (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Quản lý có chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác và sử dụng các Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong phạm vi được giao; phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức thực thi các quy định pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và thực hiện các dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ cộng đồng nghề cá cho ngư dân trên địa bàn tỉnh.

Trụ sở đặt tại: Khu vực 8, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch hoạt động dài hạn và các chương trình đầu tư mở rộng các Cảng cá, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện khi kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập quy hoạch Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại khu vực Cảng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiếp nhận Cảng cá, Bến cá, Khu neo đậu tránh trú bão do Nhà nước đầu tư để tổ chức quản lý, khai thác và cung ứng các dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ cộng đồng nghề cá cho ngư dân theo phân công của UBND tỉnh.

4. Lập kế hoạch duy tu, bảo trì các Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; luồng lạch vào Cảng cá, Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư tại khu vực Cảng cá; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Quản lý và khai thác có hiệu quả Cảng cá (kể cả các phương tiện thủy bộ ra vào cảng cá); đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong cảng, tổ chức thực hiện các dịch vụ nghề cá, phục vụ cho ngư dân; có biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố xảy ra trong khu vực Cảng cá.

6. Thực hiện quản lý các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế tại Cảng cá theo quy định. Thông tin tình hình thời tiết, mùa vụ sản xuất trên biển, giá cả thị trường; các quy định của ngành, địa phương có liên quan đến hoạt động nghề cá.

7. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh trong việc phát triển thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

8. Phối hợp với Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chứng nhận an toàn vệ sinh thủy sản đối với các sản phẩm thủy sản qua Cảng cá.

9. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ trong Cảng cá thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu sinh và trật tự an toàn giao thông thủy bộ thuộc khu vực Cảng cá. Tổ chức các hoạt động phục vụ hậu cần nghề cá trong khu vực Cảng cá theo quy định của Nhà nước.

10. Xây dựng các loại phí, lệ phí của Cảng cá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức quản lý lao động, tài chính, tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo thống kê định kỳ về tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, định biên lao động hợp đồng và tài chính theo quy định của pháp luật. *ylh*

2. Có quyền từ chối không cho tàu cá và các tàu thuyền khác cập cảng, neo đậu tại vùng nước cảng nếu không tuân thủ các quy định của Cảng cá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện việc tạm giữ tàu thuyền ra vào Cảng theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Được uỷ quyền của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp quan hệ giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước trong việc đầu tư xây dựng nâng cấp Cảng cá theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt, được ký các hợp đồng kinh tế cung ứng dịch vụ nghề cá theo quy định của pháp luật.

5. Được quyền sử dụng và cho các tổ chức, cá nhân thuê hạ tầng cơ sở của cảng cá để tổ chức các hoạt động dịch vụ, hậu cần nghề cá theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Có quyền từ chối không cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá nếu không tuân thủ các quy định của Cảng cá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Được thu các khoản phí, lệ phí và các khoản thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật và được trích để chi cho các hoạt động của Ban Quản lý theo quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và do UBND tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.


Chương II **TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy Lãnh đạo gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu và là người đại diện pháp nhân của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công tác được phân công hoặc uỷ quyền.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của UBND tỉnh. 

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch - Dịch vụ;
- Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.
- Các Cảng cá trực thuộc:

+ Cảng cá Quy Nhơn (khu vực 8, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định);

+ Cảng cá Đề Gi (thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, Bình Định);

Các Cảng cá trực thuộc Ban Quản lý là đơn vị hạch toán phụ thuộc, được sử dụng dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Cảng cá trực thuộc và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức này.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng viên chức và lao động hợp đồng làm việc tại Ban Quản lý và các Cảng cá trực thuộc do Giám đốc Ban Quản lý quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, kế hoạch thu - chi tài chính hàng năm của Ban Quản lý và sau khi được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý bằng văn bản.

2. Việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động của Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và phân cấp của tỉnh.

Điều 6. Cơ chế tài chính

1. Ban Quản lý thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

Căn cứ thực tế tình hình hoạt động thu - chi tài chính của các Cảng cá trực thuộc, hàng năm Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, tài sản có hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và thực hiện đầy đủ chế độ tài chính kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.



Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

Ban Quản lý làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc là người chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động, phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Cảng cá trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Ban Quản lý chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng và kết quả thực hiện nhiệm vụ để theo dõi, chỉ đạo theo quy định.

b) Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quản lý tàu cá, cơ sở hậu cần nghề cá thuộc Tổng cục Thủy sản: Ban Quản lý Cảng cá có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ để tiếp nhận và triển khai việc chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về quản lý cảng cá, bến cá, cơ sở hậu cần nghề cá.

3. Đối với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND cấp huyện:


a) Ban Quản lý chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND cấp huyện có liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Nhà nước;

b) Ban Quản lý chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong việc chấp hành, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. 

2. Mọi hoạt động của Ban Quản lý được thực hiện theo Quy chế này và các quy định của Nhà nước có liên quan.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

[Handwritten initials]

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng